

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐÔNG HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/ 2022/HNGĐ-ST

Ngày: 27/6/2022

V/v Tranh chấp “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG HÒA- TỈNH PHÚ YÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thư và ông Lê Thanh Khánh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ – Thư ký Toàn án nhân dân thị xã Đông Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Ngọc – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2022. Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 220/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021, về tranh chấp “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2022/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị Tường V, sinh năm 1995; Trú tại: 48 Nguyễn Đình C, thị trấn R, huyện H, tỉnh Phú Yên. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Lưu Hoàng T, sinh năm 1996; Trú tại: Thôn B, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị Tường V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, được UBND xã T, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2018 ngày 09/5/2018. Sau thời gian chung sống hạnh phúc, thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hay cãi vã, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Từ tháng 4/2020 cho đến nay hai vợ chồng sống ly thân với nhau. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn

nữa, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống và nuôi con.

- Về con chung: Có một con chung Lưu Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/10/2019. Yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Hoàng T được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Hòa phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn đã tuân thủ và thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng. Bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh T.

+ Về con chung: Giao con chung Lưu Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/10/2019 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chị V không yêu cầu cấp dưỡng nên không xét.

+ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Các đương sự tranh chấp về ly hôn là tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại: Thôn B, xã T, thị xã Đ, tỉnh Phú Yên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Đông Hòa.

[1.2] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn được triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi ý kiến bằng văn bản cho Tòa án. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của đương sự:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị V và anh T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2018, được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 42/2018 ngày 09/5/2018, là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung

sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân hai vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, hay cãi vã, mạnh ai nấy sống không quan tâm đến nhau. Từ tháng 4/2020 cho đến nay hai vợ chồng sống ly thân với nhau, không còn cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh T đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu của chị V được ly hôn với anh T.

[2.2] Về con chung: Có một con chung tên Lưu Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/10/2019. Xét thấy, từ khi hai vợ chồng sống ly thân (tháng 4/2020) chị V là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu N và chị V cũng có nguyện vọng được nuôi con chung. Do đó, cần giao con chung Lưu Hoàng Khánh N cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con, chị V không yêu cầu nên không xét.

[2.3] Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Chị V phải chịu 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn,

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Tường V được ly hôn với anh Lưu Hoàng T.

2. Về con chung: Giao con chung Lưu Hoàng Khánh N, sinh ngày 16/10/2019 cho chị Trần Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thị Tường V phải nộp 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001634 ngày 01/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đông Hòa, tỉnh Phú Yên.

5 Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- Chi cục THADS thị xã Đông Hòa;
- VKSND thị xã Đông Hòa;
- UBND xã Hòa Thành (CNKH số 42/2018);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thành Hưng